

ÔNG SMITH CÓ Ở ĐÂY KHÔNG?*Kịch bản: Hải Hồ**Người đọc: Nguyễn Thương*

Bối cảnh của bài học này là anh Meier gọi đến văn phòng để tìm gặp ông Smith. Bài học này chúng ta cũng sẽ được ôn lại từ vựng của bài học số 3 trước đó, cụ thể là từ heißen, và giới thiệu đến các bạn một một số cấu trúc câu giao tiếp mới trong tiếng Đức cũng như xem xét kỹ cách dùng của chúng trong suốt bài học.

Sau đây là đoạn hội thoại.

- *Guten Tag. Ich heiße Peter Meier. Ist herr Smith hier?*
- *nein, er ist morgen hier. Herr Smith ist nur Dienstag und Donnerstag im Büro.*
- *Kein Problem. Übrigens, wie heißen Sie?*
- *Ich heiße Andrea Müller.*
- *Guten Tag, Frau müller. Lassen Sie mich nachdenken.*
- *ich komm morgen wieder oder nächsten Dienstag. Bitte sagen Sie ihm das!*
- *Das ist in Ordnung. Auf Wiedersehen Herr Meier!*
- *Auf Wiedersehen, Frau Müller!*

Hãy lắng nghe đoạn hội thoại một lần nữa.

.....

Hãy phân tích kĩ đoạn hội thoại, đầu tiên anh Meier muốn biết liệu ông Smith đang có ở đó không, câu hỏi của anh ấy là.

- *Ist herr Smith hier?*

Chúng ta đã bàn về động từ sein trong bài học trước đó, trong bài học này thì chúng ta gặp lại động từ sein ấy, đó là ist trong câu ist herr Smith hier.

Chúng ta sẽ lấy thêm ví dụ cho động từ sein này, tôi nói “họ có ở đây không?” thế nào trong tiếng Đức nhỉ.

- *Sind sie hier?*

Thực tế là, ông Smith đang không có ở văn phòng, ông ấy sẽ đến văn phòng vào ngày tiếp theo. Hãy lắng nghe xem cô lễ tân phản hồi câu hỏi của anh Meier thế nào nhé.

- *Nein, er ist morgen hier*

Không vấn đề gì! anh Meier nói, câu ấy là.

- *Kein Problem.*

Cô lễ tân cũng có nói với anh Meier là ông Smith chỉ ở văn phòng -im Büro- vào một số ngày nhất định trong tuần, cụ thể là chỉ thứ 3 và thứ 5. Thứ 3 và thứ 5 trong tiếng Đức là.

- *Dienstag*
- *Donnerstag*

Cụ thể, cô lễ tân đã nói.

- *Herr Smith ist nur Dienstag und Donnerstag im Büro*

Nur Dienstag und Donnerstag - chỉ vào thứ 3 và thứ 5.

Giao tiếp tốt là điều rất quan trọng trong bất kỳ ngôn ngữ nào để giúp chúng ta đạt được mục đích.

Khi anh Meier nghe thấy rằng ông Smith không có ở văn phòng, anh ấy tiếp tục nói “tiện thể, tên cô là gì?”

Tiện thể, trong tiếng Đức là.

- *Übrigens*

Bạn để ý từ vựng vừa nghe nhé, nó có chứa âm Û mà chúng ta đã học trước đó.

Có một bản nhạc cổ điển rất nổi tiếng của Beethoven cũng có âm Û, đó là.

- *Für Elise*

Anh Meier đã dừng lại một chút để suy nghĩ, hãy lắng nghe xem sau khi suy nghĩ thì anh ấy nói gì nhé.

- *Lassen Sie mich nachdenken*

Lassen, là động từ, nghĩa là “để”, “cho phép”. Mich là một đại từ nhân xưng, có nghĩa là tôi. Do đó anh Meier đã nói “cô để tôi suy nghĩ một chút”

Trong câu trên, động từ suy nghĩ, là.

- *Nachdenken*

Hãy lắng nghe một lần nữa về điều mà anh Meier đã nói nhé.

- *Lassen Sie mich nachdenken*

Với cách trả lời trên, nếu trong trường hợp mà anh Meier nói chuyện với bạn bè, thì anh ấy có thể trả lời một cách gần gũi hơn, câu trả lời sẽ là

- *Lass mich nachdenken*

Lass mich - nghĩa là “để tôi”. Cách nói này phù hợp khi nói với bạn bè.

Anh Meier đã nói rằng anh ấy sẽ quay lại trong ngày mai. Trong tiếng anh thì chúng ta sẽ phải dùng thì tương lai đơn cho câu trên, tuy nhiên cách nói câu này trong tiếng Đức rất đơn giản, chúng ta chỉ cần dùng thì hiện tại đơn.

- *Ich komm morgen wieder*

Tạm dừng một chút, trong bài học số 1 trước, chúng ta đã gặp câu nói.

- *Ich komme aus Österreich.*

Có một điều chú ý quan trọng ở đây, trong văn nói tiếng Đức, đôi khi nguyên âm bị lược bỏ. Nên thay vì nói

- *Ich komme morgen wieder*

Họ sẽ nói

- *Ich komm morgen wieder*

Tiếp theo, anh Meier nói anh ấy sẽ quay lại vào ngày mai, hoặc là ngày thứ 3 tuần tới.

- *Oder nächsten Dienstag*

Anh Meier cũng muốn chắc chắn rằng cô lễ tân sẽ chuyển lời nhắn của anh ấy tới ông Smith, nên anh ấy nói.

- *Sagen Sie ihm das*

Sagen nghĩa là “nói”. Câu trên là một câu mệnh lệnh thức.

Nếu nói câu trên với bạn bè thay vì với cô lễ tân, thì anh Meier có thể nói là

- *Sage ihm das*

Nghĩa là “nói với anh ấy nhé”.

Cô lễ tân đã phản hồi mong muốn của anh ấy là Ok, yêu cầu đã được ghi nhận, cô ấy nói.

- *Das ist in Ordnung*

Cuộc hội thoại giữa hai người cơ bản đã kết thúc rồi, việc còn lại giữa họ chỉ là nói lời tạm biệt, câu tạm biệt là.

- *Auf Wiedersehen*

Chúng ta sẽ nghe lại đoạn hội thoại một lần nữa để củng cố lại kiến thức đã học nhé, các bạn đừng quên học đi học lại thật nhiều để luyện nghe và nói, và chia sẻ đến người khác nếu bạn thấy bài học thú vị và hiệu quả.

Nếu các bạn cần hỗ trợ, có thể sử dụng phần hỗ trợ học tập và kịch bản hội thoại trong website này.

Các bài học khác sẽ được cập nhật tại webiste ivogel.vn

- *Guten Tag. Ich heiße Peter Meier. Ist herr Smith hier?*

- *nein, er ist morgen hier. Herr Smith ist nur Dienstag und Donnerstag im Büro.*

- *Kein Problem. Übrigens, wie heißen Sie?*
- *Ich heiße Andrea Müller.*
- *Guten Tag, Frau müller. Lassen Sie mich nachdenken.*
- *ich komm morgen wieder oder nächsten Dienstag. Bitte sagen Sie ihm das!*
- *Das ist in Ordnung. Auf Wiedersehen Herr Meier!*
- *Auf Wiedersehen, Frau Müller!*

Bài hôm nay đã kết thúc rồi, chào tạm biệt các bạn nhé. Tôi là Thương, đến từ Vogel.

- *Bis zum nächsten Mal*